

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HN&GD-ST

Ngày: 14- 4 - 2023

V/v: “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Hương

Ông Đặng Công Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha, Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 66/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐ-ST ngày 31 tháng 10 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐ-ST ngày 01 tháng 12 năm 2022 và Thông báo thời gian mở lại phiên tòa xét xử vụ án dân sự số 60/TB-TA ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Bà Cao Thị Thùy Tr; sinh năm 1988; Địa chỉ: K176/30 đường Tổng Phước Phổ, phường Hòa Cường Bắc, quận HC, TP. Đà Nẵng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- *Bị đơn*: Ông Phạm Minh M; sinh năm 1962; Hộ chiếu số PA 8807691 do AUS cấp ngày 20/06/2018; Địa chỉ: 44/112 Elizabeth ST Richmond, Victoria 3121 Australia; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 20/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Cao Thị Thùy Tr trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Minh M đăng kí kết hôn vào ngày 28/9/2018; nơi đăng kí kết hôn Ủy ban nhân dân quận HC thành phố Đà Nẵng.

Sau khi kết hôn, ông bà không sống chung với nhau vì ông M phải trở về Australia. Kể từ lúc kết hôn đến nay, ông M chỉ quay lại Việt Nam thăm bà 1 lần và thời gian cũng rất ngắn. Cả hai tự thấy thời gian ở bên nhau không có, tình cảm cho nhau không nhiều, chưa hiểu hết về nhau, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Bà nhận thấy không còn tình cảm với ông M nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Minh M.

Về con chung: Giữa bà và ông M không có con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Giữa bà và ông M không có tài sản chung, không có nợ chung.

** Đối với bị đơn Phạm Minh M:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã gửi đến Đại sứ quán Việt Nam tại Australia Công văn số 05/CV-TA ngày 21/02/2022 về việc phối hợp lấy lời khai của đương sự và Công văn số 04 CV-TA ngày 21/02/2022 về việc tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự ở nước ngoài, để tổng đạt văn bản tố tụng và thu thập chứng cứ lấy lời khai đối với bị đơn Phạm Minh M. Tuy nhiên, tại các phiên họp, phiên

tòa bị đơn ông Phạm Minh M vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị Thùy Tr.

** Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố Tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Cao Thị Thùy Tr thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phạm Minh M vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa và không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56; Điều 123; Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị Thùy Tr đối với ông Phạm Minh M.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Cao Thị Thùy Tr được ly hôn với ông Phạm Minh M.

Về quan hệ con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, các chi phí tố tụng, bà Cao Thị Thùy Tr phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Bà Cao Thị Thùy Tr khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng giải quyết ly hôn đối với bị đơn ông Phạm Minh M, sinh năm 1962; cư trú tại 44/112 Elizabeth ST Richmond, Victoria 3121 Australia. Vì vậy, theo quy định tại Điều 28; Điều 37; Điều 38; điểm b

khoản 1 Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Tr thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng thực hiện ủy thác tư pháp ra nước ngoài về tổng đạt văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên tòa và lấy lời khai đối với bị đơn ông Phạm Minh M; theo phương thức dịch vụ bưu chính đến cơ quan đại diện của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài và theo dịch vụ bưu chính đến địa chỉ của bị đơn để tổng đạt cho bị đơn Phạm Minh M, quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 31/10/2022, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án nêu trên nhưng bị đơn ông Phạm Minh M vắng mặt. Tòa án hoãn phiên tòa ngày 31/10/2022 và mở lại ngày 01/12/2022. Phiên tòa sơ thẩm ngày 01/12/2022 hoãn với lý do Tòa án chưa nhận được kết quả ủy thác tư pháp về tổng đạt cho bị đơn của Đại sứ quán Việt Nam tại Australia.

Ngày 25/3/2023, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận được Công điện số UDL - CĐ - 088 của Đại sứ quán Việt Nam tại Úc. Theo đó, nội dung Công điện thể hiện thông tin như sau: Đại sứ quán đã gửi Công điện số UDL - CĐ - 294 ngày 24/11/2022 trả lời Quý tòa với nội dung: Đại sứ quán đã gửi công văn tổng đạt (qua bưu điện) văn bản tố tụng và lấy lời khai tới ông Phạm Minh M tại địa chỉ 44/112 Elizabeth ST Richmond, Victoria 3121 Australia từ ngày 15/3/2022 tuy nhiên không nhận được phản hồi của đương sự.

Ngày 14/4/2023, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở lại phiên tòa xét xử vụ án nêu trên, nhưng nguyên đơn bà Cao Thị Thùy Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Phạm Minh M vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị Thùy Tr thì thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Thùy Tr và ông Phạm Minh M tìm hiểu, thương yêu nhau và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận HC, thành phố Đà Nẵng vào ngày 28/9/2018; giấy chứng nhận kết hôn số 85/2018. Việc kết hôn giữa bà Cao Thị Thùy Tr và ông Phạm Minh M là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối và không trái với quy định của pháp luật. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Cao Thị Thùy Tr và ông Phạm Minh M được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Cao Thị Thùy Tr khai: sau khi kết hôn, bà Tr và ông M không sống chung với nhau, ông M quay về nước, bà Tr ở lại Việt Nam. Kể từ lúc kết hôn đến nay, ông M chỉ quay lại Việt Nam thăm bà vài lần và thời gian cũng rất ngắn. Cả hai tự thấy thời gian ở bên nhau không có, tình cảm cho nhau không nhiều, chưa hiểu hết về nhau, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Bà Tr xác định không còn tình cảm với ông M nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Minh M.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Minh M vắng mặt và cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của Tr.

Hội đồng xét xử xét thấy bà Tr và ông M sau khi kết hôn thực tế không chung sống với nhau, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, hôn nhân giữa bà Tr và ông Phạm Minh M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Cao Thị Thùy Tr đối với ông Phạm Minh M là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về quan hệ con chung, về tài sản chung, nợ chung: Bà Cao Thị Thùy Tr khai không có; ông M không có ý kiến phản hồi nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3.3] Về án phí: Bà Cao Thị Thùy Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[3.4] Về lệ phí: Bà Cao Thị Thùy Tr phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.5] Về chi phí tố tụng khác:

Về chi phí dịch vụ bưu chính gửi ra nước ngoài cho bị đơn: Bà Cao Thị Thùy Tr tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; Điều 37; Điều 38; Điều 147; Điều 149; Điều 153; Điều 470; điểm a khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật Tố Tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 56; khoản 2 Điều 123; Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị Thùy Tr đối với ông Phạm Minh M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Cao Thị Thùy Tr được ly hôn với ông Phạm Minh M.

2. Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: không đề cập giải quyết.

3. Về án phí: Bà Cao Thị Thùy Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Tr đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004855 ngày 29/12/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Vậy bà Tr đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về lệ phí thực hiện ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Cao Thị Thùy Tr phải chịu tiền lệ phí ủy thác ra nước ngoài là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng). nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà Tr đã nộp là 200.000 đồng,

theo Biên lai thu số 0004885 ngày 16/02/2021. Vậy bà Tr đã nộp đủ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về chi phí tố tụng khác: Về cước phí bưu chính gửi văn bản tố tụng ra nước ngoài cho bị đơn Phạm Minh M, bà Cao Thị Thùy Tr tự nguyện chịu.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Cao Thị Thùy Tr được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Minh M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Ủy ban nhân dân quận HC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Tự Sinh